

PHỤ LỤC CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 1227/SNV-KHTC ngày 28 tháng 3 năm 2025)

Chương 424

Số TT	ĐƠN VỊ	TỔNG CỘNG	ĐƠN VỊ				
			Văn phòng Sở (Loại 340-Khoản 341)	Ban Thi đua - Khen thưởng (Loại 340-Khoản 341)	TT Dịch vụ việc làm Hải Dương (Loại 070-Khoản 098)	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hải Dương (Loại 280-Khoản 338)	TT Điều dưỡng NCC tỉnh Hải Dương (Loại 370-Khoản 371)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách						
	TỔNG SỐ THU	660,000,000	0				660,000,000
	CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỀ LẠI	600,000,000	0				600,000,000
	NỘP NSNN	60,000,000				-	60,000,000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	196,235,000,000	152,132,840,000	12,658,000,000	6,654,000,000	2,698,000,000	22,092,160,000
1	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	43,181,000,000	30,523,000,000	12,658,000,000	0	0	0
	- Kinh phí giao tự chủ (Nguồn 13)	24,699,800,000	21,622,800,000	3,077,000,000			
	- Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)	18,481,200,000	8,900,200,000	9,581,000,000			
2	SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO	8,710,000,000	2,056,000,000	0	6,654,000,000	0	0
	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	5,866,000,000	0		5,866,000,000		
	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	2,844,000,000	2,056,000,000		788,000,000		
	- Kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14)	0					
3	SỰ NGHIỆP ĐẢM BẢO XÃ HỘI	138,646,000,000	116,553,840,000	0	0	0	22,092,160,000
	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	9,712,829,369	456,829,369		-		9,256,000,000

890000000

18,586,000,000

(17,926,000,000)

190,537,000,000

Số TT	ĐƠN VỊ	TỔNG CỘNG	ĐƠN VỊ				
			Văn phòng Sở (Loại 340-Khoản 341)	Ban Thi đua - Khen thưởng (Loại 340-Khoản 341)	TT Dịch vụ việc làm Hải Dương (Loại 070-Khoản 098)	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hải Dương (Loại 280-Khoản 338)	TT Điều dưỡng NCC tỉnh Hải Dương (Loại 370-Khoản 371)
	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	128,933,170,631	116,097,010,631		-		12,836,160,000
4	SỰ NGHIỆP KINH TẾ KHÁC	2,698,000,000	-	-	-	2,698,000,000	-
	- Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	2,210,000,000				2,210,000,000	
	- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	488,000,000				488,000,000	
5	IV. BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW VỐN SỰ NGHIỆP	3,000,000,000	3,000,000,000	0	0	0	0
	1. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ (Nguồn 13)	0					
	2. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Nguồn 12)	3,000,000,000	3,000,000,000				
IV	Mã số đơn vị sử dụng NSNN		1011490	1030187	1078479	1126319	1118653
V	Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch		KBNN Khu vực V	KBNN Khu vực V	KBNN Khu vực V	KBNN Khu vực V	KBNN Khu vực V